ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN AN HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5966 /QĐ-UBND	*Tân An Hội, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử, hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN AN HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 113/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BNV ngày 23/6/2014 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu;

Căn cứ Thông tư số 16/2023/TT-BNV ngày 15/11/2023 của Bộ Nội vụ quy định định mức kinh tế - kỹ thuật chỉnh lý tài liệu nền giấy;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BNV ngày 15/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01/07/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BNV ngày 05/05/2026 của Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5860/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử, hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ;

Căn cứ Quyết định số 5873/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội về bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà

nước năm 2026 để thực hiện số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử, hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ;

Căn cứ Công văn số 6883/UBND-VX ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn lập dự toán, bố trí kinh phí thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ tại các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố và cấp xã;

Căn cứ Kế hoạch số 78-KH/ĐU ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã về thực hiện Kế hoạch số 27-KH/BCĐTP ngày 14 tháng 02 năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 138-KH/ĐU ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Đảng ủy xã về số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử;

Căn cứ Tờ trình số 57-TTr/VP ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Văn phòng Đảng ủy xã Tân An Hội về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử, hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 2492/TTr-BQL ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội về việc thẩm định, phê duyệt dự toán thực hiện nhiệm vụ số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử, hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ và Thông báo số 1830/TB-PVHXH ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Phòng Văn hóa - Xã hội xã về việc thẩm định dự toán thực hiện nhiệm vụ số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử, hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ;

Theo đề nghị của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân An Hội tại Tờ trình số 1831/TTr-PVHXH ngày 15 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử, hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên nhiệm vụ: Số hóa, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử, hồ sơ cán bộ, hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ

2. Đơn vị tổ chức thực hiện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội.

3. Địa điểm thực hiện nhiệm vụ: Xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Khối lượng thực hiện:

STT	Nội dung	Số mét chỉnh lý	Số trang A4 số hóa
1	Hồ sơ đảng viên	60	
2	Hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ	23	
	Tổng cộng	**83**	**269.750**

5. Đơn vị lập và cơ quan thẩm định dự toán:

5.1. Đơn vị lập dự toán: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội.

5.2. Cơ quan thẩm định dự toán: Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân An Hội.

6. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ: **1.867.068.557 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu không trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng.)*

Trong đó:

- Chi phí số hóa tài liệu : 1.194.453.000 đồng.
- Chi phí chỉnh lý tài liệu : 657.615.557 đồng.
- Chi phí tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT: 10.000.000 đồng.
- Dự phòng phí : 5.000.000 đồng.

Tổng cộng : 1.867.068.557 đồng.

7. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: Năm 2026.

8. Nguồn kinh phí: Chi thường xuyên ngân sách xã năm 2026 theo Quyết định số 5873/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội.

9. Hình thức tổ chức thực hiện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội tổ chức lựa chọn nhà thầu và quản lý thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng; kiểm tra, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán theo quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng, đơn giá và tiêu chuẩn chất lượng trong hồ sơ. Trường hợp cần thay đổi nội dung, khối lượng hoặc dự toán, phải trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

2. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã ***phối hợp xác định yêu cầu nghiệp vụ, mức độ mật và*** theo dõi việc áp dụng tiêu chuẩn sản phẩm và phối hợp

kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch xã Tân An Hội phối hợp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí theo dự toán được giao và quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện phải bảo đảm an toàn, bảo mật tài liệu và dữ liệu; bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu và sản phẩm số sau khi nghiệm thu; việc thuê dịch vụ không làm phát sinh hoặc thay đổi quyền sở hữu dữ liệu.

5. Dự toán được duyệt làm cơ sở quản lý chi phí, không dùng trực tiếp để thanh toán khối lượng hoàn thành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tân An Hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực II (Phòng Giao dịch số 3 (phối hợp));
- TT.UBND xã (CT, PCTĐT);
- Lưu: VT, P.VHXH

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

BẢNG KẾT QUẢ RÀ SOÁT DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

(Kèm theo bản dự thảo được đánh dấu trực tiếp)

Kết luận: CHƯA CHẤP THUẬN trình ký dự thảo ở trạng thái hiện tại. Chỉ xem xét chấp thuận sau khi làm rõ thẩm quyền phê duyệt và thẩm định; hoàn thiện căn cứ sử dụng dự phòng ngân sách; sửa khoản chi 5.000.000 đồng; bổ sung yêu cầu bảo mật, phụ lục khối lượng và tiến độ khả thi.

Nội dung	Quy định pháp luật	Đánh giá	Kiến nghị
01. Căn cứ luật	Luật số 72/2025/QH15; Luật số 22/2023/QH15; Luật số 89/2025/QH15; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.	Thiếu số, ký hiệu; cách ghi ngày chưa thống nhất.	Bổ sung số luật, chuẩn hóa cách dẫn.
02. Pháp luật đấu thầu	Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và các luật sửa đổi; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP.	Căn cứ hướng dẫn chưa cập nhật đầy đủ.	Bổ sung, rà soát đúng hiệu lực tại ngày ký.
03. Phân loại nhiệm vụ CNTT	Nghị định số 45/2026/NĐ-CP; Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN.	Chưa xác định rõ đầu tư, mua sắm hay thuê dịch vụ.	Phân loại nhiệm vụ và áp dụng đúng quy trình.
04. Định mức, đơn giá	Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP; các Thông tư 16/2023, 05/2025, 06/2025, 39/2026.	Chưa có thuyết minh đầy đủ phương pháp tính và phạm vi áp dụng.	Lập bảng diễn giải khối lượng, định mức, đơn giá.
05. Thẩm quyền phê duyệt	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND; quy định phân cấp liên quan.	Căn cứ hiện có mới rõ về chủ trương/dự kiến kinh phí, chưa rõ dự toán chi tiết.	Bổ sung căn cứ phân cấp hoặc ủy quyền trực tiếp.
06. Cơ quan thẩm định	Nghị định số 45/2026/NĐ-CP; Nghị định số 150/2025/NĐ-CP và văn bản sửa đổi; quy định chức năng cơ quan chuyên môn cấp xã.	Chưa rõ thẩm quyền của Phòng Văn hóa - Xã hội và ý kiến tài chính.	Bổ sung hồ sơ giao nhiệm vụ, ý kiến Phòng Tài chính - Kế hoạch.
07. Trình tự, hồ sơ	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP; quy định chuyên ngành về thẩm định, phê duyệt.	Liệt kê Tờ trình/Thông báo như căn cứ; cấu trúc chưa gọn.	Chuyển sang câu “Theo đề nghị...” và kiểm tra đủ hồ sơ.
08. Phạm vi, khối lượng	Luật Lưu trữ năm 2024; Nghị định số 113/2025/NĐ-CP.	Chưa phân bổ 269.750 trang theo nhóm hồ sơ và chuẩn đầu ra.	Bổ sung phụ lục chi tiết, tiêu chí nghiệm thu.
09. Khoản 5 triệu đồng	Phụ lục Quyết định số 5860/QĐ-UBND; pháp luật đấu thầu.	Ghi sai “dự phòng phí”; hồ sơ gốc xác định là chi phí thẩm định.	Sửa đúng tên khoản chi và cơ cấu dự toán.
10. Nguồn dự phòng	Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP; Quyết định số 5873/QĐ-UBND.	Chưa chứng minh điều kiện sử dụng dự phòng ngân sách.	Bổ sung thuyết minh cấp bách, ý kiến tài chính và thủ tục báo cáo.
11. Tiến độ	Pháp luật ngân sách và đấu thầu hiện hành.	Khối lượng lớn, thời gian còn lại năm 2026 ngắn.	Lập tiến độ lựa chọn nhà thầu, thực hiện, nghiệm thu, thanh toán.
12. An toàn, bảo mật	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Luật An ninh mạng; Luật Dữ liệu; Luật Lưu trữ và văn bản hướng dẫn.	Điều khoản bảo mật chưa đủ cụ thể với dữ liệu nhạy cảm.	Bổ sung phân loại, kiểm soát truy cập, mã hóa, sao lưu, bàn giao, tiêu hủy.
13. Phân công phối hợp	Quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Đảng và cơ quan chuyên môn cấp xã.	Giao Ban Xây dựng Đảng “hướng dẫn nghiệp vụ lưu trữ” chưa rõ thẩm quyền.	Sửa thành phối hợp nghiệp vụ, bảo mật và nghiệm thu theo chức năng.
14. Thể thức, chính tả	Điều 8, Điều 9 và Phụ lục I Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.	Còn lỗi viết hoa, ngày tháng, dấu câu, khoảng trắng và căn lề.	Chuẩn hóa toàn văn trước khi trình ký.